CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN MẮT TÂY NAM

TRUNG TÂM MẮT TÂY NAM

188 – 190 LÊ CƠ, PHƯỜNG AN LẠC, QUẬN BÌNH TÂN

ĐT: 028.2211.1628 – 028.2211.1286

# PATIENT LIST - DANH SÁCH BỆNH NHÂN

**DATE / Ngày: 07/04/2021 ORG. / Đoàn: EOCRO - MẮT THƯƠNG NHÌN CUỘC ĐỜI**

| STT | NAME / HỌ & TÊN | DOB / NĂM SINH | | PROVINCE / WARD | ĐỘ IOL | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | M / NAM | F / NỮ | TỈNH / QUẬN | MP | MT |
| 1 | HOÀNG THỊ KIM LAN | | 1991 | TÁNH LINH, BÌNH THUẬN | | 18.5 |
| 2 | CHẾ VĂN HINH | 1960 | 0 | ĐỒNG NAI | 0.0 | 20.5 |
| 3 | NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG | 0 | 1952 | ĐỒNG NAI | 0.0 | 21.0 |
| 4 | NGUYỄN THỊ PHƯỢNG | 0 | 1956 | ĐỒNG NAI | 0.0 | 21.5 |
| 5 | VŨ THỊ SỬU | 0 | 1953 | ĐỒNG NAI | 22.0 | 0.0 |
| 6 | ĐẶNG CÔNG UẨN | 1953 | | CHỢ LÁCH, BẾN TRE | 21.0 | |
| 7 | NGUYỄN VĂN NGHĨA | 1954 | 0 | ĐỒNG NAI | 0.0 | 20.5 |
| 8 | TRẦN THỊ CHUỖI | 0 | 1953 | ĐỒNG NAI | 22.5 | 0.0 |
| 9 | NGUYỄN THỊ HẢI YẾN | | 1954 | ĐA PHƯỚC ,HCM | 20.0 | |
| 10 | NGUYỄN THỊ XỨNG | | 1963 | TRẢNG BOM, ĐỒNG NAI | 23.0 | |
| 11 | HOÀNG THỊ VẢI | | 1965 | THỐNG NHẤT, ĐỒNG NAI | 21.0 | |
| 12 | LÊ THỊ HUỆ | | 1950 | TRẢNG BOM, ĐỒNG NAI | | 20.5 |
| 13 | VÕ THỊ HƯNG | | 1951 | CHỢ LÁCH, BẾN TRE | 21.0 | |
| 14 | PHAN THỊ LỜI | | 1952 | CHỢ LÁCH, BẾN TRE | | 23.0 |
| 15 | NGÔ XUÂN ĐÍCH | 1970 | | THỐNG NHẤT, ĐỒNG NAI | 20.5 | |
| 16 | ĐẶNG TIẾN DŨNG | 1961 | | THỐNG NHẤT, ĐỒNG NAI | 23.0 | |
| 17 | NGUYỄN VĂN MÓT | 1958 | | CAO LÃNH- ĐỒNG THÁP | 19.0 | |
| 18 | HUỲNH VĂN KHUÝNH | 1956 | | TAM NÔNG- ĐỒNG THÁP | | 19.5 |
| 19 | ĐÀO VĂN ĐỨC | 1945 | | TAM NÔNG- ĐỒNG THÁP | | 22.0 |
| 20 | PHAN VĂN TUÔI | 1953 | | CAO LÃNH- ĐỒNG THÁP | 18.5 | |
| 21 | LÊ THỊ MIM | | 1957 | CAO LÃNH- ĐỒNG THÁP | | 21.5 |
| 22 | NGUYỄN VĂN GIÀO | 1964 | | TAM NÔNG- ĐỒNG THÁP | | 22.5 |
| 23 | LÊ THỊ THU BA | 1953 | | QUẬN 4 | 20.0 | |
| 24 | TRẦN THỊ BIẾT | | 1941 | CAO LÃNH- ĐỒNG THÁP | 23.0 | |
| 25 | HUỲNH THỊ ĐẦM | | 1962 | CHỢ MỚI- AN GIANG | | 22.0 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 26 | TẠ THỊ Á | | 1951 | CAO LÃNH- ĐỒNG THÁP | 22.0 | |
| 27 | THÁI THỊ KIM HOA | | 1958 | CHỢ LÁCH, BẾN TRE | | 20.0 |
| 28 | PHẠM VĂN KIA | 1954 | | CAO LÃNH- ĐỒNG THÁP | 21.5 | |
| 29 | ĐẶNG VĂN THỦ | 1963 | | LAI VUNG- ĐỒNG THÁP | | 20.0 |
| 30 | NGUYỄN DUI | 1964 | | QUẬN 4 | | 20.0 |
| 31 | HUỲNH VĂN TRUNG | 1958 | | CHỢ MỚI- AN GIANG | 23.5 | |
| 32 | NGUYỄN THỊ ĐẶNG | | 1954 | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | 23.0 | |
| 33 | ĐỖ THỊ HOA | | 1955 | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | | 21.0 |
| 34 | HỒ NGỌC ÁNH | | 1956 | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | 21.5 | |
| 35 | VÕ VĂN CHÂN | 1955 | | LẤP VÒ, ĐỒNG THÁP | | 19.0 |
| 36 | TRẦN VĂN TRỌNG | 1976 | | HỒNG NGỰ- ĐỒNG THÁP | 20.0 | |
| 37 | NÓT NON | 1954 | | TỊNH BIÊN- AN GIANG | 22.0 | |
| 38 | TRẦN VĂN BÉ | 1949 | | CÀ MAU | 23.0 | |
| 39 | TRẦN TRUNG NGHĨA | 1960 | | LAI VUNG- ĐỒNG THÁP | | 20.0 |
| 40 | CHAY ĐỐC | 1945 | | TỊNH BIÊN- AN GIANG | 24.0 | |
| 41 | LỸ VĂN ĐŨNG | 1960 | | CÀ MAU | | 21.5 |
| 42 | LÊ VĂN VUI | 1958 | | CÀ MAU | | 20.5 |
| 43 | VÕ THÀNH CÔNG | 1958 | | TỊNH BIÊN- AN GIANG | | 23.0 |
| 44 | LỮ MINH ĐẸP | 1959 | | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | 19.5 | |
| 45 | CHÂU HỮU TUẤN | 1991 | | LONG AN | 15.0 | |
| 46 | NGUYỄN VĂN TÀI | 1970 | | CẦN ĐƯỚC- LONG AN | | 21.5 |
| 47 | NEANG SƯƠNG | | 1958 | TRI TÔN, AN GIANG | | 21.5 |
| 48 | NGUYỄN THỊ CÔNG | | 1954 | TÁNH LINH, BÌNH THUẬN | 23.0 | |
| 49 | NEANG PHONL | | 1943 | TRI TÔN, AN GIANG | | 22.0 |
| 50 | NEANG HONG | | 1959 | TRI TÔN, AN GIANG | | 25.0 |
| 51 | NGUYỄN THỊ MIỀN | | 1955 | CÀ MAU | | 19.5 |
| 52 | TRỊNH THỊ CÚC | | 1948 | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | | 19.5 |
| 53 | TRẦN THỊ CỰU | | 1959 | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | 20.5 | |
| 54 | NGUYỄN THỊ SÁU | | 1957 | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | | 23.5 |
| 55 | BÙI TRỌNG PHÚT | 1971 | | TÂN PHÚ | 19.0 | |
| 56 | LÊ THỊ NAM | | 1942 | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | 25.5 | |
| 57 | HỒ THỊ KIM CÚC | | 1955 | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | | 21.0 |
| 58 | NGUYỄN THANH TÂM | 1973 | | CÀ MAU | | 21.0 |
| 59 | LA VĂN HAI | 1950 | | LONG AN | 22.5 | |
| 60 | PHẠM THỊ DUNG | | 1958 | LONG AN | 16.0 | |
| 61 | NGUYỄN THỊ THƯƠNG | | 1953 | THỦ THỪA, LONG AN | 23.0 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 62 | VÕ VĂN ĐỔI | 1953 | | THỦ THỪA, LONG AN | 19.5 | |
| 63 | NGUYỄN VĂN TRUYỀN | 1946 | | LONG AN | 20.0 | |
| 64 | NGUYỄN ÁNH VÀNG | | 1952 | BÌNH CHÁNH | | 18.5 |
| 65 | VÕ THỊ LÙNG | | 1966 | ĐỒNG THÁP | | 25.0 |
| 66 | NGUYỄN VĂN TRUNG | 1945 | | CẦN ĐƯỚC- LONG AN | 19.5 | |
| 67 | NEANG NIEU | | 1951 | TỊNH BIÊN- AN GIANG | | 19.5 |
| 68 | NEANG DÔN | | 1955 | TỊNH BIÊN- AN GIANG | 19.0 | |
| 69 | NESANG UỐC | | 1955 | TỊNH BIÊN - AN GIANG | | 20.5 |
| 70 | NAENG PÚT | | 1952 | TỊNH BIÊN AN GIANG | | 21.5 |
| 71 | VÕ THỊ CHÍN | | 1953 | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | | 22.5 |
| 72 | PHẠM THỊ HUỆ | | 1950 | LAI VUNG- ĐỒNG THÁP | 24.0 | |
| 73 | NGUYỄN THỊ LAM | | 1949 | LAI VUNG- ĐỒNG THÁP | | 23.5 |
| 74 | BÙI THỊ LAN | | 1969 | QUẬN 6 | 22.5 | |
| 75 | LẠC KHANH | 1967 | | QUẬN 5 | 20.5 | |
| 76 | TRẦN THỊ CHIÊU | | 1959 | TỊNH BIÊN- AN GIANG | 20.5 | |
| 77 | NGUYỄN KHÁNH HỒNG | 1961 | | HỒ CHÍ MINH | 22.0 | |
| 78 | HUỲNH THỊ CHÍN | | 1952 | THỦ THỪA, LONG AN | 20.5 | |
| 79 | NGUYỄN THỊ HỒNG | | 1957 | BÌNH DƯƠNG | | 7.0 |
| 80 | VÕ THỊ HAI | | 1933 | LONG AN | 22.0 | |
| 81 | NGUYỄN VĂN BÉ | 1946 | | CHỢ MỚI- AN GIANG | 20.5 | |
| 82 | NGUYỄN VĂN DÁNH | 1948 | | CHỢ MỚI- AN GIANG | | 19.5 |
| 83 | NGUYỄN THỊ TIỆP | | 1951 | CHỢ MỚI- AN GIANG | | 23.5 |
| 84 | TRỊNH THỊ KIM LIÊN | | 1943 | ĐỨC LINH- BÌNH THUẬN | 25.0 | |
| 85 | LÊ THỊ THÔI | | 1947 | AN GIANG | | 18.0 |
| 86 | TRẦN VĂN NÁ | 1940 | | TÂN CHÂU, AN GIANG | | 17.5 |
| 87 | LÊ THỊ HỪNG | 0 | 1949 | CHÂU THÀNH ĐỒNG THÁP | 0.0 | 24.0 |
| 88 | NGUYỄN THỊ HƯỜNG | 0 | 1946 | CHÂU THÀNH ĐỒNG THÁP | 0.0 | 21.5 |
| 89 | NGUYỄN VĂN BÉ BA | 1958 | | CẦN ĐƯỚC- LONG AN | 20.0 | |
| 90 | ĐINH VĂN MINH | 1945 | | BÌNH MINH- VĨNH LONG | | 23.0 |
| 91 | HUỲNH CHÍ TRƯỜNG | 1958 | | HƯNG LONG- BÌNH CHÁNH | | 18.5 |
| 92 | NGUYỄN THIỆN AN | 1950 | | ĐỨC HÒA- LONG AN | 20.5 | |
| 93 | NGUYỄN ÁNH HỒNG | | 1965 | P7, GÒ VẤP | | 23.5 |
| 94 | HUỲNH THỊ HOA | | 1965 | P7, GÒ VẤP | | 21.5 |
| 95 | NGUYỄN VĂN BU | 1951 | | BÌNH MỸ, CỦ CHI | | 23.0 |
| 96 | TRẦN VĂN THÀNH | 1949 | | THỦ DỪA, LONG AN | | 21.5 |
| 97 | PHẠM THỊ NGA | | 1968 | CỦ CHI, TPHCM | 22.5 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 98 | NGUYỄN THỊ XUYẾN | | 1957 | CHƠN THÀNH , BÌNH PHƯỚC | | 27.5 |
| 99 | TRÌNH THỊ CHIẾN | | 1941 | THẠNH HÒA, LONG AN | 22.0 | |
| 100 | VÕ VĂN BUỒM | 1960 | | HỒNG NGỰ- ĐỒNG THÁP | | 20.5 |
| 101 | TRƯƠNG THỊ NHIỆM | | X | HỒNG NGỰ- ĐỒNG THÁP | 25.0 | |
| 102 | VÕ THỊ HẾT | | 1957 | TÂN CHÂU, AN GIANG | | 22.0 |
| 103 | NGUYỄN VĂN HỮU | 1960 | | CHƠN THÀNH , BÌNH PHƯỚC | | 22.0 |
| 104 | PHAN THỊ THU HÀ | | 1956 | PHẠM NGŨ LÃO - QUẬN 1 | 25.0 | |
| 105 | CAO VĂN KHÁ | 1964 | | TÂN CHÂU, AN GIANG | 21.0 | |
| 106 | LÊ THỊ ĐEN | | 1960 | TÂN CHÂU, AN GIANG | | 23.5 |
| 107 | TRẦN VĂN THẮNG | 1954 | | TÂN CHÂU, AN GIANG | | 20.5 |
| 108 | PHẠM VĂN DÔ | 1945 | | CHƠN THÀNH , BÌNH PHƯỚC | 22.0 | |
| 109 | LÊ VĂN ĐIỄM | 1955 | | TÂN CHÂU, AN GIANG | 23.5 | |
| 110 | NGUYỄN THỊ PHÚC | | 1953 | CHỢ MỚI- AN GIANG | | 17.5 |
| 111 | PHẠM THỊ LAN | | 1949 | CHỢ MỚI- AN GIANG | | 23.5 |
| 112 | NGUYỄN VĂN CHUM | 1940 | | CHỢ MỚI- AN GIANG | 19.0 | |
| 113 | NGUYỄN THỊ NGA | | 1958 | CHỢ MỚI- AN GIANG | | 22.5 |
| 114 | VŨ THỊ MINH | | 1963 | CHƠN THÀNH , BÌNH PHƯỚC | 23.5 | |
| 115 | THI THỊ EM | | 1954 | QUẬN 2 | | 18.0 |
| 116 | NGUYỄN THANH QUANG | 1964 | | TAM NÔNG- ĐỒNG THÁP | 20.0 | |
| 117 | LÊ THỊ GỌI | | 1950 | HỒNG NGỰ- ĐỒNG THÁP | 26.0 | |
| 118 | NGUYỄN THỊ ẨN | | 1940 | TAM NÔNG-ĐỒNG THÁP | 23.0 | |
| 119 | NGUYỄN VĂN HOÀNG | 1952 | | CHÂU THÀNH- TIỀN GIANG | 19.0 | |
| 120 | PHẠM VĂN TRỪ | 1949 | | THỦ THỪA-LONG AN | 20.0 | |
| 121 | ĐOÀN THỊ HIỆP | | 1950 | CHÂU THÀNH-TIỀN GIANG | | 22.0 |
| 122 | PHAN THỊ CHÍN | | 1934 | CHÂU THÀNH- TIỀN GIANG | | 20.0 |
| 123 | VÕ THỊ BA | | 1946 | THẠNH HÓA- LONG AN | | 23.5 |
| 124 | HUỲNH VĂN CHIẾN | 1970 | | THẠNH HÓA- LONG AN | | 20.0 |
| 125 | CAO HỒNG CHI | | 1964 | TÂN SƠN NHÌ- TÂN PHÚ | | 19.5 |
| 126 | LÊ THỊ THU | | 1976 | THẠNH HÓA- LONG AN | | 16.0 |
| 127 | TRẦN THỊ THẠCH | | 1948 | LONG THÀNH- ĐỒNG NAI | | 22.5 |
| 128 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG | | 1940 | LONG THÀNH- ĐỒNG NAI | | 20.0 |
| 129 | ĐINH NÔ | 1960 | | CẨM MỸ- ĐỒNG NAI | 21.0 | |
| 130 | MAI VĂN BỎNG | 1956 | | PHƯỜNG 11. QUẬN GÒ VẤP | 19.5 | |
| 131 | TẠ QUANG DŨNG | 1968 | | QUẬN 11 | 21.5 | |
| 132 | NGUYỄN VĂN ĐỨC | 1948 | | GÒ VẤP | 19.0 | |
| 133 | HUỲNH THỊ HỮU ĐỊNH | | 1958 | THỦ ĐỨC | 22.0 | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 134 | NGUYỄN VĂN VIỆT | 1974 | | THANH BÌNH- ĐỒNG THÁP | 21.0 | |
| 135 | GIANG SANH | 1956 | | HCM | | 13.5 |
| 136 | HUỲNH VĂN TÔI | 1948 | | THẠNH HÓA- LONG AN | | 20.0 |
| 137 | NGUYỄN HỮU GIÁO | 1950 | | TAM NÔNG- ĐỒNG THÁP | | 18.0 |
| 138 | PHẠM THÀNH PHONG | 1979 | | QUẬN 12 | | 18.0 |
| 139 | LÊ CÔNG LÝ | 1945 | | LONG THÀNH - ĐỒNG NAI | 19.5 | |
| 140 | MNGUYỄN THỊ LỆ | | 1950 | TÂN CHÂU, AN GIANG | | 19.5 |
| 141 | TRẦN MINH KHÔI | 1947 | | BÌNH LONG , BÌNH PHƯỚC | 23.5 | |
| 142 | VŨ VĂN CẦN | 1970 | | BÌNH LONG , BÌNH PHƯỚC | | 22.0 |
| 143 | NGUYỄN THỊ MỸ PHƯỢNG | | 1953 | QUANG VINH, ĐỒNG NAI | | 29.5 |
| 144 | NGUYỄN TẤN HƯƠNG | 1955 | | TIỂU CẦN, TRÀ VINH | | 20.0 |
| 145 | CHẾ THỌ | 1954 | | AN HƯNG, ĐỒNG NAI | 21.0 | |
| 146 | TRẦN VĂN HIẾU | 1976 | | BẾN CÁT, THỦ ĐỨC | 22.5 | |
| 147 | NGUYỄN THỊ HÒA | | 1958 | LONG THÀNH, ĐỒNG NAI | | 22.5 |
| 148 | NGUYỄN THỊ SỬ | | 1957 | VĨ AN, BÌNH DƯƠNG | | 24.0 |
| 149 | NGUYỄN VĂN CHUNG | 1952 | | BÌNH LONG-BÌNH PHƯỚC | | 21.0 |
| 150 | NGUYỄN THỊ TUYỀN | | 1951 | BÌNH LONG,BÌNH PHƯỚC | | 23.0 |
| 151 | NGUYỄN THỊ PHIẾM | | 1945 | BÌNH LONG,BÌNH PHƯỚC | 10.0 | |
| 152 | NGUYỄN THỊ GA | | 1956 | BÌNH LONG,BÌNH PHƯỚC | 22.5 | |
| 153 | TRẦN THỊ LEN | | 1959 | BÌNH LONG-BÌNH PHƯỚC | 22.5 | |
| 154 | PHÙNG PHÚ DOÃN | 1949 | | BÌNH LONG, BÌNH PHƯỚC | | 21.5 |
| 155 | NGUYỄN THỊ HẠNH | | 1956 | THIÊN VƯƠNG, F12 QUÂN 8 | 20.0 | |
| 156 | NGUYỄN THỊ VÂN | | 1941 | BÌNH LONG-BÌNH PHƯỚC | 23.5 | |
| 157 | NGÔ THỊ LẦM | | 1944 | HẬU GIANG | | 21.5 |
| 158 | THẠCH THỊ Ẹ | | 1953 | DUYÊN HẢI, TRÀ VINH | 23.0 | |
| 159 | NGUYỄN VĂN LẮM | 1958 | | PHỤNG HIỆP, HẬU GIANG | | 23.0 |
| 160 | NGUYỄN THỊ THUẬN | | 1947 | PHỤNG HIỆP, HẬU GIANG | | 24.0 |
| 161 | NGUYỄN THỊ HIỀN | | 1962 | KẾ SÁCH, SÓC TRĂNG | | 22.0 |
| 162 | MƠ THỊ LỜI | | 1937 | LONG THÀNH- ĐỒNG NAI | | 21.5 |
| 163 | DƯƠNG HOÀI PHONG | 1979 | | PHỤNG HIỆP, HẬU GIANG | 21.0 | |
| 164 | NGUYỄN VĂN BA | 1963 | | CHÂU THÀNH, HẬU GIANG | | 21.5 |
| 165 | ĐOÀN VIỄN ĐÔNG | 1947 | | ĐỨC HUỆ, LONG AN | 20.0 | |
| 166 | TRẦN MINH KHOA | 1967 | | ĐỨC HUỆ, LONG AN | 24.5 | |
| 167 | NGU[YỄN VĂN THIỂU | 1953 | | LONG THÀNH, ĐỒNG NAI | 23.5 | |
| 168 | ĐẶNG THỊ HỒNG PHƯỢNG | | 1969 | LONG THÀNH, ĐỒNG NAI | | 26.0 |
| 169 | NGUYỄN THỊ MẾN | | 1946 | CHÂU THÀNH, ĐỒNG THÁP | | 22.0 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 170 | TRẦN THỊ SÁU | | 1947 | CHÂU THÀNH, ĐỒNG THÁP | 24.0 | |
| 171 | PHẠM THỊ LỆ | | 1948 | PHỤNG HIỆP, HẬU GIANG | 23.0 | |
| 172 | LÊ VĂN MẠNH | 1957 | | LONG THÀNH, ĐỒNG NAI | 22.0 | |
| 173 | ĐOÀN ĐẮC CỬ | 1952 | | PHỤNG HIỆP, HẬU GIANG | | 21.5 |
| 174 | PHẠM VĂM CHẮM | 1961 | | KẾ SÁCH, SÓC TRĂNG | | 19.5 |
| 175 | PHẠM MINH QUANG | 1955 | | CÁI RĂNG, CẦN THƠ | 22.5 | |
| 176 | NGUYỄN VĂN NHƯỜNG | 1950 | | PHỤNG HIỆP, HẬU GIANG | | 3.0 |
| 177 | TRẦN THỀ THUẬN | 1948 | | BÌNH LONG, BÌNH PHƯỚC | 23.0 | |
| 178 | TRƯƠNG THÀNH LIÊM | 1943 | | KẾ SÁCH- SÓC TRĂNG | 19.5 | |
| 179 | VŨ TIẾN TỈNH | 1952 | | BÌNH LONG,BÌNH PHƯỚC | | 14.5 |
| 180 | VÕ TẤN TÀI | 1970 | | PHƯỜNG 1, VĨNH LONG | 25.5 | |
| 181 | TRỊNH VĂN THANH | 1968 | | BỈNH SƠN, QUẢNG NGÃI | | 25.5 |
| 182 | NGUYỄN VĂN HIỆP | 1957 | | NHƠN TRẠCH, ĐỒNG NAI | | 25.5 |
| 183 | LÊ HOÀNG NAM | 1959 | | CẦU NGAN, TRÀ VINH | | 26.5 |
| 184 | NGUYỄN TẤN CÔNG | 1956 | | TAM BÌNH- VĨNH LONG | | 20.5 |
| 185 | NGUYỄN VĂN TƠ | 1951 | | TAM BÌNH- VĨNH LONG | 22.0 | |
| 186 | NGUYỄN THANH HIỆP | 1961 | | LONG THÀNH - ĐỒNG NAI | 20.0 | |
| 187 | NGUYỄN THÀNH TÀI | 1968 | | CÁI BÈ-TIỀN GIANG | 22.0 | |
| 188 | BÙI THỊ BA | | 1961 | TAM BÌNH VĨNH LONG | 18.5 | |
| 189 | NGUYỄN THỊ TỐT | | 1959 | CHÂU THÀNH- HẬU GIANG | | 24.5 |
| 190 | PHAN THỊ KIM HOÀNG | | 1957 | TAM BÌNH- VĨNH LONG | 18.0 | |
| 191 | HỒ THỊ HOA | | 1952 | ĐỨC HUỆ, LONG AN | 14.5 | |
| 192 | NGUYỄN THỊ HỒNG | | 1973 | ĐỨC HUỆ, LONG AN | 25.0 | |
| 193 | NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT | | 1946 | GÒ CÔNG TIỀN GIANG | | 20.5 |
| 194 | HUỲNH THỊ HOÀNG | | 1948 | CẦN GIUỘC- LONG AN | | 21.0 |
| 195 | NGUYỄN THỊ ÚT | | 1956 | TAM BÌNH- VĨNH LONG | | 23.5 |
| 196 | NGUYỄN THỊ CHÍN | | 1960 | CẦU NGANG- TRÀ VINH | 21.0 | |
| 197 | NGUYỄN THỊ QUẾ | | 1952 | BÌNH LONG - BÌNH PHƯỚC | | 22.5 |
| 198 | BÙI THỊ NHUNG | | 1950 | BÌNH LONG - BÌNH PHƯỚC | 21.0 | |
| 199 | BÙI THỊ HIÊN | | 1956 | BÌNH LONG - BÌNH PHƯỚC | | 21.5 |
| 200 | PHẠM THỊ HOA | | 1952 | CÁI BÈ-TIỀN GIANG | | 22.0 |
| 201 | DƯƠNG THỊ TRÀ | | 1960 | CÁI BÈ-TIỀN GIANG | | 25.0 |
| 202 | NGUYỄN VĂN HÀNH | 1957 | | TAM NÔNG, ĐỒNG THÁP | | X |
| 203 | HOÀNG THỊ HOA | | 1969 | TÁNH LINH, BÌNH THUẬN | X | |
| 204 | NEANG HUNH | | 1945 | TRI TÔN, AN GIANG | | X |
| 205 | HUỲNH THỊ CẨM LOAN | | 1985 | THỦ THỪA, LONG AN | X | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 206 | LÊ THỊ LẮNG | | 1985 | THỦ THỪA, LONG AN | X | |
| 207 | NGUYỄN THỊ HUỆ | | 1957 | ĐỨC LINH, BÌNH THUẬN | | X |
| 208 | NGUYỄN THỊ LOAN | | 1960 | CÀ MAU | X | |
| 209 | TRỊNH THỊ NGỌC VÂN | | 1963 | THỦ THỪA, LONG AN | | X |
| 210 | TRẦN THỊ SUM | | 1959 | THỦ THỪA, LONG AN | | X |
| 211 | TRẦN THỊ NGA | | 1952 | TỊNH BIỆN, AN GIANG | X | |
| 212 | NGUYỄN VĂN PHÁT | 1976 | | LONG AN | | X |
| TỔNG CỘNG | | 102 | 118 | 212 | 107.0 | 113.0 |

Tổng số: 212 cas ( 212 Người)

Phaco: 201 cas

Mộng thịt : 11 cas

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| 117 | ĐỖ VĨNH LỘC | 1969 | | XUÂN THỚI SƠN, HÓC MÔN | | 26.5 |
| TỔNG CỘNG | | 104 | 119 | 214 | 108.0 | 115.0 |